

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI I VỀ CÔNG NHÂN VẬN ĐỘNG VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIỆT NAM*

TS PHẠM THỊ HOÀNG HÀ
ThS ĐÌNH CÔNG TUYẾN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Nghị quyết Đại hội I về công nhân vận động là một dấu mốc lịch sử quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam. Nghị quyết không chỉ xác định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp công nhân, mà còn xác định giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt, kết hợp với phong trào nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Nghị quyết đã thể hiện tầm nhìn sâu sắc của Đảng về vai trò của giai cấp công nhân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, có ý nghĩa trong xây dựng đất nước hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Đại hội I của Đảng; Phong trào công nhân; Nghị quyết Đại hội.

Ngày nhận: 25-03-2025

Ngày thẩm định: 05-04-2025

Ngày duyệt đăng: 15-04-2025

1. Nội dung của công nhân vận động trong Nghị quyết Đại hội I của Đảng

Những năm 1930 là thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới lan rộng, tác động tiêu cực đến toàn bộ các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia thuộc địa, phụ thuộc. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã: “làm cho các mối mâu thuẫn giai cấp mỗi xứ thêm kịch liệt, mà ngay trong bọn bóc lột cũng vì tranh nhau lời nên mâu thuẫn sâu sắc thêm”¹. Ở Việt Nam, thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa, bóc lột công nhân, đẩy người lao động vào cảnh nghèo đói cùng cực: “Số thợ thất nghiệp đại khái gần bằng phần nửa số thợ thuyền ở Đông Dương. Có nhiều nhà máy thợ bị đuổi tới 60 - 70% tuyệt đối không có tiền cứu tế, không có tiền xã hội bảo hiểm, những thợ còn làm việc thì bớt lương tới phần nửa...”². Không thể chịu được tình

cảnh này, nhiều phong trào đấu tranh đã đồng loạt nổ ra, buộc thực dân Pháp phải: “ra những chính sách mới, một mặt tiến công sinh hoạt quần chúng, dùng khủng bố trắng và cải cách để phá phong trào cách mạng, một mặt củng cố sự đồng minh với các giai cấp thống trị bản xứ”³.

Đến năm 1930, giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam đã phát triển nhanh chóng về số lượng và ý thức cách mạng. Cả nước có khoảng 22 vạn công nhân, trong đó có hơn 53.000 công nhân mỏ, 81.200 công nhân đồn điền, trở thành một lực lượng quan trọng của phong trào dân tộc dân chủ. Mặc dù đã có những bước phát triển về số lượng và ý thức giai cấp, nhưng ở giai đoạn 1930-1935, phong trào công nhân vẫn còn mang tính tự phát, thiếu tổ chức và sự lãnh đạo thống nhất. Trong bối cảnh đó, Đại hội I của Đảng Cộng sản

Đồng Dương (1935) đã xác định 3 nhiệm vụ chủ yếu là: củng cố và phát triển Đảng; tranh thủ quần chúng rộng rãi; chống chiến tranh đế quốc⁴. Đồng thời, thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng; vận động công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ; về công tác trong các dân tộc thiểu số; đội tự vệ, cứu tế đỏ,... Điều này đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Liên quan đến cuộc vận động cách mạng của GCCN, Đảng ta khẳng định: GCCN Việt Nam là lực lượng nòng cốt của cách mạng, là giai cấp tiên phong trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến và xây dựng xã hội mới. GCCN Việt Nam dù còn non trẻ, nhưng đã sớm bộc lộ tinh thần cách mạng kiên cường, ý thức giai cấp sâu sắc. Trong cuộc đấu tranh giai đoạn 1930-1935, GCCN nước ta đã tổ chức vận động được nhiều phong trào đấu tranh ở khắp các kỳ, có ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng. Tuy vậy, cuộc cách mạng vận động khi đó vẫn mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, công nhân vận động ít liên lạc với nông dân vận động, các cuộc tranh đấu của công nhân còn có tính chất “bồng nhiên”, phần nhiều chỉ theo những “khẩu hiệu kinh tế”⁵. Nguyên nhân chính của tình trạng này được xác định là: “Đảng ta chưa biết tập trung đại lực vào các miền kỹ nghệ trung tâm, trong các nhà máy, mỏ, đồn điền; trong hàng ngũ của Đảng, những phần tử công nhân chiếm rất ít, sự lầm lỗi lớn là trong các cơ quan chỉ đạo của Đảng, các phần tử vô sản cũng chiếm thiểu số, sự liên lạc các cơ quan thượng cấp với hạ cấp chưa mật thiết, hệ thống tổ chức chưa nhất trí, kỷ luật sắt chưa thực hiện được hoàn toàn”⁶.

Trong tổ chức đấu tranh của GCCN, Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức Đảng trong GCCN ở xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông quan trọng, biến mỗi xí nghiệp thành một thành lũy của Đảng, coi đây là yêu tố then chốt để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân và toàn bộ cách mạng. Việc tăng cường chất lượng tổ chức Đảng trong GCCN luôn quán triệt theo đúng nguyên tắc đưa nông dân, lao động và trí thức cách mạng đã qua thử thách vào Đảng; chăm lo, tăng cường các đảng viên ưu tú

xuất thân từ công nhân vào cơ quan lãnh đạo của Đảng; đồng thời, không “lấy có mở rộng của Đảng cho vô sản mà đem vào Đảng những phần tử lạc hậu, sứt sè, lười biếng, tổ chức phức tạp, nguy hiểm cho đường chính trị, cho công tác đảng, phải tuyển lựa đồng chí làm cho Đảng vừa có tính chất quần chúng, vừa gồm những phần tử tranh đấu, hoạt động cương quyết, trung thành với cộng sản chủ nghĩa”⁷. Bên cạnh chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin trong công nhân, nâng cao giác ngộ chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, Đảng tăng cường vạch trần bản chất áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc và phong kiến; đồng thời, đề ra nhiệm vụ tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh chống áp bức, bóc lột, đòi quyền lợi kinh tế và chính trị với các hình thức đấu tranh được khuyến khích, như: bãi công, biểu tình, mít tinh, đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động... Đảng cũng đặc biệt chú trọng xây dựng các tổ chức công đoàn vững mạnh, làm chỗ dựa cho công nhân trong cuộc đấu tranh; đồng thời, nêu rõ các biện pháp cụ thể, cấp bách trước mắt phải thực hiện như: “lập tức tổ chức và thống nhất Công hội đỏ, *mỗi sản nghiệp phải là một thành trì của công hội vận động*, chỉ có làm được như vậy mới giữ được quyền lãnh đạo cho vô sản giai cấp trong cuộc cách mạng vận động”⁸.

Bàn về sức mạnh của liên minh giai cấp, Đảng ta kêu gọi công nhân đoàn kết chặt chẽ với các tầng lớp nhân dân lao động khác, đặc biệt là giai cấp nông dân, để tạo thành một khối liên minh công nông vững chắc, làm nền tảng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Chỉ có sự liên minh chặt chẽ giữa công nhân và nông dân mới đủ sức mạnh để đánh bại kẻ thù. Đặc biệt, đối với các chính đảng và các đoàn thể phản động, quốc gia cải lương, hay cách mạng tiểu tư sản, “phải dùng đủ phương pháp mà kéo các đám quần chúng đi sai đường ấy sang phe cộng sản, nhất là phải chú trọng kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng của tụi quốc gia cải lương, và nếu ảnh hưởng quốc gia cải lương còn mạnh thì cách mạng Đông Dương khó thành công”⁹.

Như vậy, Nghị quyết của Đại hội I về công nhân vận động đã khẳng định vai trò lãnh đạo và

sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Nghị quyết đã đề ra những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để xây dựng và phát triển GCCN, tạo tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

2. Ý nghĩa đối với sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam

Sự ra đời của Nghị quyết Đại hội I có tác dụng rất lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Riêng đối với sự phát triển của phong trào công nhân, Nghị quyết đã:

Thứ nhất, giúp nâng cao vai trò, ý thức của GCCN Việt Nam trong đấu tranh cách mạng.

Nghị quyết đã khẳng định vai trò quan trọng của GCCN trong sự nghiệp cách mạng. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Các tầng lớp *tiểu tư sản* tuy là sôi nổi, nhưng tư tưởng bế tắc, không có đường ra. Chỉ có *giai cấp công nhân* là đứng cầm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân. Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, *giai cấp công nhân* ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”¹⁰. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, GCCN Việt Nam ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc. Họ ý thức được sự thống nhất về lợi ích và mục tiêu với các tầng lớp lao động khác, đặc biệt là những người lao động cùng khổ trong xã hội bị áp bức đến cùng cực. Cùng với đó, GCCN Việt Nam mang trong mình lòng yêu nước sâu đậm và tinh thần đấu tranh bất khuất, sẵn sàng tham gia vào các phong trào yêu nước, chống lại ách áp bức của thực dân, đế quốc. Qua các phong trào đấu tranh trong những năm 1930¹¹, công nhân Việt Nam dần hình thành các tổ chức đoàn thể để bảo vệ quyền lợi của mình, đồng thời, lấy đó là cơ sở để tăng cường sức mạnh đoàn kết trong GCCN Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường sức mạnh đoàn kết các giai cấp, góp phần vào thắng lợi của phong trào cách mạng.

Nghị quyết góp phần tăng cường sức mạnh đoàn kết của GCCN, tạo điều kiện cho họ tham gia tích cực hơn vào các phong trào đấu tranh. Việc tăng cường công tác vận động, tổ chức và lãnh đạo GCCN đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường sức mạnh của phong trào cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước sau này. Việc nhấn mạnh xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn, coi đây là công cụ quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công nhân là một chủ trương đúng đắn. Tổ chức công đoàn không chỉ là nơi tập hợp, đoàn kết công nhân, mà còn là trường học để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và tay nghề cho chính họ.

Thứ ba, định hướng cho công tác vận động công nhân.

Nghị quyết đã định hướng cho phong trào công nhân phát triển đúng đắn, từ tự phát đến tự giác, từ nhỏ lẻ đến quy mô lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; đề ra những phương hướng và biện pháp cụ thể cho công tác vận động, tổ chức và lãnh đạo GCCN, giúp cho các tổ chức của Đảng và Công đoàn có cơ sở lý luận và thực tiễn để triển khai công tác này một cách hiệu quả. Do tình hình hoạt động công khai bị đàn áp, Nghị quyết cũng đề ra biện pháp cụ thể cho giai đoạn cách mạng mới là cần xây dựng tổ chức công đoàn bí mật, nhất là tại các ngành công nghiệp trọng điểm, để vừa đảm bảo an toàn, vừa duy trì được hoạt động vận động công nhân. Bởi lẽ, các ngành công nghiệp trọng điểm như than mỏ, đường sắt, dệt may... là nơi tập trung đông đảo công nhân, có vai trò quan trọng trong kinh tế, chính trị, nên cần tập trung vận động.

Nghị quyết cũng yêu cầu cần kết hợp *đấu tranh kinh tế* (qua việc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế trước mắt như tăng lương, giảm giờ làm...) với *đấu tranh chính trị* (qua việc đòi quyền lợi lâu dài như độc lập dân tộc, tự do dân chủ...); đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân, giúp họ hiểu rõ về tình hình đất nước, về vai trò, sứ mệnh của GCCN trong sự nghiệp cách mạng. Chú trọng xây dựng đội ngũ

cán bộ công vận có năng lực, nhiệt huyết, am hiểu tình hình công nhân, có khả năng tổ chức, lãnh đạo phong trào công nhân. Liên kết với các lực lượng cách mạng khác như nông dân, trí thức... tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân, chống lại kẻ thù chung. Đấu tranh chống lại các tư tưởng, hành động cải lương, thỏa hiệp, làm suy yếu phong trào công nhân.

Thứ tư, tác động mạnh mẽ tới phong trào và thực tiễn vận động của GCCN.

Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, GCCN Việt Nam vừa mang sẵn trong mình những đặc tính của GCCN thế giới (như tính tiên tiến, tính kỷ luật, triệt để cách mạng, đoàn kết), vừa có những đặc điểm riêng, đặc thù (như: Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, do vậy, không bị tác động bởi các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, cải lương, xét lại; không bị giai cấp tư sản đầu độc về tư tưởng, nên luôn đoàn kết, thống nhất trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn địa chủ phong kiến tay sai). Thời điểm ra đời của GCCN Việt Nam gần với cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga¹², nên nhanh chóng được ảnh hưởng, tiếp nhận lý luận cách mạng, từ đó có bước nhảy vọt về chất nhanh chóng, được tiếp nhận yếu tố tự giác khi sớm có đội tiên phong là Đảng Cộng sản. Hơn nữa, xuất thân chủ yếu của GCCN Việt Nam là từ những người nông dân, nên đã tạo ra sự liên minh “tự nhiên” vững chắc. Nhờ vậy, dưới sự tiên phong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, GCCN nước ta đã thể hiện được vai trò tiên phong trong đấu tranh giành độc lập (1945), thống nhất đất nước (1975), và xây dựng CNXH. Hiện nay, tổng số lao động làm công hưởng lương trong các loại hình doanh nghiệp ở nước ta có khoảng 24,5 triệu người, trong đó công nhân, lao động trong các doanh nghiệp chiếm khoảng 60% (khoảng 14% số dân và 27% lực lượng lao động xã hội)¹³. GCCN nước ta tiếp tục khẳng định vị trí: “Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...”¹⁴. Hơn nữa, tham gia vào GCCN hiện nay, không chỉ là những người nông dân như trước đây, mà còn là những trí thức, được đào tạo chuyên sâu về trình độ, kỹ năng, dẫn đến xu hướng “hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức”¹⁵. Đây cũng là một trong những điểm mới và quan trọng mà Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “xây dựng giai cấp công nhân hiện đại”¹⁶ trong quá trình xây dựng CNXH.

Thứ năm, có ý nghĩa lịch sử sâu sắc không chỉ đối với phong trào công nhân Việt Nam mà còn tác động đến phong trào công nhân thế giới.

Không chỉ có vai trò với phong trào công nhân Việt Nam, Nghị quyết Đại hội I còn cổ vũ tinh thần đấu tranh của GCCN thế giới, cung cấp kinh nghiệm cho phong trào công nhân, tác động đến phong trào giải phóng dân tộc, góp phần vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và sự nghiệp hòa bình thế giới; thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế, tăng cường sức mạnh của phong trào cộng sản; góp phần bổ sung vào lý luận cách mạng; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và bài học về kết hợp đấu tranh dân tộc và giai cấp.

Hiện nay, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, GCCN nước ta vẫn còn có địa vị chính trị chưa thể hiện đầy đủ, do “Giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị của công nhân không đồng đều...”¹⁶. Do vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp: (1) tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về GCCN trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; (2), đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, từng bước trí thức hoá GCCN; (3), quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho GCCN; (4), bổ sung, sửa đổi, xây dựng và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của GCCN; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân; (5), tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác

trong xây dựng GCCN; (6), Quan tâm phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trưởng thành từ GCCN, công đoàn; (7), Quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn.

Thực hiện mục tiêu đến năm 2030, nước ta phải có “nền công nghiệp hiện đại”¹⁷ như Đại hội XIII của Đảng khẳng định. Đây là quan điểm mới, nhất quán, thể hiện tầm nhìn chiến lược để phát triển GCCN Việt Nam cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do vậy cần tích cực triển khai tuyên truyền, giáo dục về những chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng GCCN hiện đại. GCCN Việt Nam được tiếp tục tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận để xây dựng CNXH Việt Nam, góp phần vào cách mạng thế giới. Từ các Nghị quyết của Đảng trong giai đoạn mới¹⁸, Đảng, Nhà nước ta yêu cầu cần có những nhận thức mới, triển khai quyết liệt để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức giác ngộ giai cấp, tính tích cực chính trị... cho GCCN, đặc biệt là trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào sân chơi khu vực và thế giới, khoa học, công nghệ đã và đang đóng vai trò là động lực vô cùng quan trọng để chuyển dịch người lao động.

3. Kết luận

Nội dung Nghị quyết Đại hội I của Đảng về công nhân vận động là một văn kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của GCCN Việt Nam và đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. GCCN Việt Nam trong những năm 1930 đã trải qua một giai đoạn lịch sử đầy khó khăn, thử thách nhưng cũng rất vẻ vang. Họ đã thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất và sự trưởng thành về ý thức giai cấp. Những đóng góp của GCCN đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, tự do và hạnh phúc. Đối với GCCN Việt Nam hiện nay, những nội dung của Nghị quyết vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, GCCN tiếp tục là lực lượng nòng cốt,

đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc vận dụng và phát triển những quan điểm của Nghị quyết vào thực tiễn hiện nay đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải quan tâm xây dựng GCCN lớn mạnh, có trình độ chuyên môn cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần yêu nước. Đồng thời, cần tạo điều kiện để công nhân tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội, phát huy vai trò làm chủ của mình □

* Bài viết là sản phẩm của đề tài KX. 04-25/21-25 *Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay: Đặc điểm, vấn đề và định hướng chính sách*.

^{1,2,3,4,6,7,8,9} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., tập 5, tr.4; 10; 11; 23; 19; 23; 28; 28.

⁵ Ở Nam Kỳ (thị trấn Nhà in Ardin, Sở Ba Son, cùli xe lửa Sài Gòn, cùli đồn điền Dầu Tiếng, Sở Canh nông Chợ Lớn, Sở cao su hội Biên Hoà, Sở cao su Gia Định, thị trấn Nhà máy gạo Chợ Lớn, Sài Gòn). Nông dân vận động phát triển ở Nam Kỳ (ở Càng Long, Chợ Mới Gia Định, Chợ Lớn, v.v.), chống thuế ở các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Kỳ (đòi khoai lúa). Ở Bắc Kỳ (kháng làm phu ở Lạng Sơn, Cao Bằng). Ở Trung Kỳ có các cuộc tranh đấu lưu huyết chống độc quyền, các cuộc tranh đấu của cùli làm đường xe lửa ở Quảng Nam, Quảng Ngãi...

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.407.

¹¹ Phong trào cách mạng 1930-1931: Đây là phong trào có quy mô lớn, thể hiện tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của GCCN và nhân dân Việt Nam.

¹² GCCN Việt Nam ra đời gắn với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất thực dân Pháp từ năm 1897 đến năm 1914, sau khi Pháp nổ tiếng súng đầu tiên vào Đà Nẵng vào 1858 và tiến hành bình định nước ta.

¹³ Xem: Vương Trần: *Xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao trước thách thức của cách mạng 4.0* <https://congdoancongthuong.org.vn>, ngày 21-8-2021.

¹⁴ Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28-1-2008, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. CTQG, H. 2008, tr.44

^{16, 18} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập I, tr.166; 112.

¹⁷ *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*. Nguồn: Báo Nhân dân, ngày 19-02-2008.

¹⁹ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22-3-2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.